

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09-5-2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN ĐỘNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Ngát
2. Ông Nguyễn Đức Dụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Chung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Động tham gia phiên tòa:
Ông Hoàng Trung Kiên - Kiểm sát viên;

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2021/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22/4/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố Đoàn K, thị trấn T, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Văn Th, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ dân phố Đoàn K, thị trấn T, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thúy H trình bày: Bà kết hôn với ông Hoàng Văn Th vào năm 2008, trước khi cưới được tự do tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh S

(nay là thị trấn T), huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, bà về nhà ông Th làm dâu. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, hạnh phúc.

Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ cuối năm 2017, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay xảy ra cãi nhau. Từ đầu năm 2021, bà chuyển về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Nay, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà và ông Th được ly hôn nhau.

Về con chung: Vợ chồng bà không có con chung.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà H giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

2. Bị đơn là ông Hoàng Văn Th hiện đang cư trú tại tổ dân phố Đoàn K, thị trấn T, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Thiệu nhưng ông Th không cung cấp ý kiến bằng văn bản, cũng không chấp hành giấy triệu tập đến Tòa án làm việc, trốn tránh, không cung cấp lời khai cho Tòa án. Do vậy Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của ông Th.

3. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng; nguyên đơn chấp hành tốt và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định. Ông Hoàng Văn Th là bị đơn không cung cấp lời khai, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án. Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng ông Th vẫn vắng mặt, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Th là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự của phiên tòa sơ thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Hoàng Văn Th; không đặt ra xem xét, giải quyết quan hệ con chung, tài sản; Bà H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thúy H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc “Ly hôn” đối với bị đơn ông Hoàng Văn Th, có địa chỉ: Tổ dân phố Đoàn K, thị trấn T, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sơn Động thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Ông Th có nơi cư trú rõ ràng, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến ông Th nhưng ông Th cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập và yêu cầu của Tòa án. Do ông Th đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Th theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Hoàng Văn Th kết hôn với nhau tuân theo các điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 – Luật Hôn nhân và gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh S (nay là thị trấn T), huyện Sơn Động vào ngày 10/12/2008. Vì vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Th là hợp pháp; nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, Tòa án thụ lý vụ án “Ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà H yêu cầu ly hôn ông Th với lý do vợ chồng tính tình không hợp nhau, hay cãi nhau, bà xác định vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn. Ông Th đã được bà H gửi đơn khởi kiện, được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không cung cấp ý kiến cho Tòa án. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Như vậy, những tình tiết, sự kiện mà bà H đưa ra, ông Th không có ý kiến phản đối thì bà H không có nghĩa vụ phải chứng minh.

Lời khai của bà H cũng phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương xác định từ đầu năm 2021 đến nay, bà H, ông Th không còn chung sống cùng nhau. Như vậy, lời khai của bà H là hoàn toàn có căn cứ.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau...”

Xét thấy, bà H, ông Th sống ly thân nhau đã lâu, cả hai đều vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng, người vợ là thương yêu, tôn

trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và nghĩa vụ chung sống với nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được; Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hằng là đúng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Bà H yêu cầu ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 6, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Khoản 1, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Hoàng Văn Th.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thúy H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0015279, ngày 26/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Động. Xác nhận bà H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn.

Đương sự có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND huyện SD
- VKSND tỉnh BG
- TAND tỉnh BG
- UBND TT T
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hằng